

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Lương Xuân T - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H
- Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa

Bi đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Xuân T và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Anh Lương Xuân T và chị Hà Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lương Xuân T, bà Nguyễn Thị H và chị Hà Thị T thống nhất anh T, chị T có một con chung là Lương Xuân T1, sinh ngày 08/11/2011. Khi ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lương Xuân T, bà Nguyễn Thị H và chị Hà Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lương Xuân T, bà Nguyễn Thị H và chị Hà Thị T thống nhất: Anh T và chị T, mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Tuy nhiên, cả anh T và chị T đều là người là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí ly hôn cho anh T và chị T.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- UBND xã T, huyện N;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy